

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG F-35 WINKER REBEL 500

Sơ đồ EPC · CATALOGUE CB500 2020 · Dùng cho HONDA REBEL 500 (2020)

Sơ đồ online:

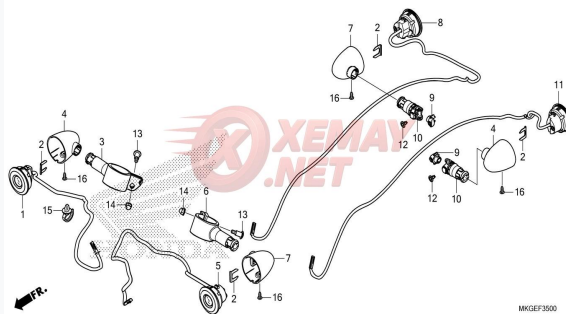
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-35-winker-rebel-500--EPCNND0V0000513> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thông kê nhanh

Tổng số phụ tùng: 16 chi tiết	Có giá tham khảo: 16/16	Tổng giá trị: 5,753,905đ
--------------------------------------	--------------------------------	---------------------------------

* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (05/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG F-35 WINKER REBEL 500



Mã EPC	EPCNND0V0000513
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	REBEL 500
Năm SX	2020
Loại hệ thống	FRAME
Danh mục	CATALOGUE CB500 2020
Số phụ tùng	16 chi tiết
Tổng giá trị	5,753,905đ



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (16 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG F-35 WINKER REBEL 500**:

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
1	Xi nhan trước phải 33400-K87-A31 HONDA REBEL 300, REBEL 500	33400K87A31	1	1,221,274đ
2	Giá bắt xi nhan 33411-K87-A30 HONDA REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500	33411K87A30	1	35,355đ
3	Giá bắt đèn xi nhan 33412-K87-A30 HONDA REBEL 300, REBEL 500	33412K87A30	1	61,819đ
4	Ốp xi nhan phải 33413-K87-A30 HONDA REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500	33413K87A30	1	94,562đ
5	Xi nhan trước trái 33450-K87-A31 HONDA REBEL 300, REBEL 500	33450K87A31	1	1,195,630đ
6	Cao su đèn xi nhan trước 33452-K87-A30 HONDA REBEL 300, REBEL 500	33452K87A30	1	61,819đ
7	Ốp xi nhan trái 33453-K87-A30 HONDA REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500	33453K87A30	1	67,430đ
8	Xi nhan sau phải 33600-K87-A31 HONDA REBEL 300, REBEL 500	33600K87A31	1	1,264,548đ

#	Tên phụ tùng	Mã SKU	SL	Giá lẻ
9	Giá giữ xin nhan 33609-K87-A30 HONDA REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500	33609K87A30	1	55,195đ
10	Cao su xi nhan 33612-K87-A30 HONDA REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500	33612K87A30	1	263,538đ
11	Xi nhan sau trái 33650-K87-A31 HONDA REBEL 300, REBEL 500	33650K87A31	1	1,264,548đ
12	Đinh tán 6mm 90116-K0A-E11 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CB 300, REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500, SH MODE, SUPER CUB, VARIO 160, VISION 110	90116K0AE11	1	32,410đ
13	Bu lông 6X22 90119-K87-A00 HONDA CB 1000, REBEL 300, REBEL 500	90119K87A00	1	36,008đ
14	Đai ốc 6mm 90201-428-900 HONDA MSX 125	90201428900	1	74,443đ
15	Kẹp nắp bó dây 91541-S0A-003 HONDA REBEL 1100, REBEL 300, REBEL 500	91541S0A003	1	10,854đ
16	Vít tự ren 4x12 93903-24380 HONDA AIR BLADE, DREAM, SH, WAVE	9390324380	1	14,472đ

* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng REBEL 500](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

Cách sử dụng sơ đồ EPC:

- Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
- Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
- Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
- Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-35-winker-rebel-500--EPCNND0V0000513> để biết giá và nơi bán.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F-35 WINKER REBEL 500 (EPCNND0V0000513). Truy cập ngày 05/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-35-winker-rebel-500--EPCNND0V0000513>

MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F-35 WINKER REBEL 500 (EPCNND0V0000513)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-05, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-35-winker-rebel-500--EPCNND0V0000513>. Truy cập 05/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F-35 WINKER REBEL 500 (EPCNND0V0000513)." Cập nhật 2026-08-05. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-35-winker-rebel-500--EPCNND0V0000513>.

Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F-35 WINKER REBEL 500 (EPCNND0V0000513)

Cập nhật lần cuối
05/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.